

Số: 709 /QĐ-STTNSV

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước
của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-VHL ngày 01/03/2013 của chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Viện Sinh thái và TNSV.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ theo Quyết định số 2716/QĐ-VHL ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2022;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán năm 2022;
Theo đề nghị của trưởng phòng Quản lý tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý II năm 2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Tổng hợp, các đơn vị và bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện HLKHCNVN (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.



(Biểu số 03 -Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương: 046

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II/2022 (Lũy kế đến hết Quý 2/2022)	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)	Cùng kì năm trước (2021)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí					
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	44,851.80	19,743.5966840	44.0%	109.1%	18,088.7395550

I	Nguồn ngân sách trong nước	44,687.80	19,743.60	44.2%	109.1%	18,088.74
1	Chi quản lý hành chính	-	0.00			0.00
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	40,537.80	19,113.72	47.2%	111.7%	17,107.66
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	7,350.00	8,049.64	109.5%	120.6%	6,672.74
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>					
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	6,900.00	7,599.64	110.1%	110.1%	6,673
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	450.00	450.00	100.0%	100.0%	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (bao gồm cả các khoản kinh phí chi thường xuyên khác)	56.10	0.00	0.0%	0.0%	7,297
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	33,131.70	11,064.08	33.4%	352.6%	3,138
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	0.00			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	0.00			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi đảm bảo xã hội	-	0.00			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi sự nghiệp kinh tế	1,800.00	446.36	24.8%	125.9%	354.50
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,800.00	446.36	24.8%	125.9%	355
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2,150.00	89.52	4.2%	17.1%	523
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,150.00	89.52	4.2%	17.1%	523

8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	200.00	94.00	47.0%	90.4%	104
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	200.00	94.00	47.0%	90.4%	104
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	0.00			0
II	Nguồn viện trợ	164.00	0.00	0.0%	0.0%	0
I	Chi quản lý hành chính	-				
1.1	Dự án A					
1.2	Dự án B					
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	164.00	0.00	0.0%	0.0%	0
2.1	Dự án Nghiên cứu bệnh sán lá lây truyền cho người và động vật	164.00	0.00	0.0%	0.0%	0
2.2	Dự án B					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-				
3.1	Dự án A					
3.2	Dự án B					
...					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-				

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Sinh